

# Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, hợp tác xã ở tỉnh Hà Tĩnh<sup>1</sup>

Lê Xuân Sang<sup>2</sup>, Nguyễn Văn Chung<sup>3</sup>

*Đổi mới sáng tạo (ĐMST) là một động lực quan trọng trong nâng cao năng suất của doanh nghiệp, hợp tác xã và chất lượng hàng hóa và dịch vụ. Tại Việt Nam, việc đánh giá mức độ ĐMST cấp địa phương mới bắt đầu ứng dụng với các tiêu chí đánh giá khác nhau. Nghiên cứu này lần đầu tiên đánh giá các hoạt động ĐMST ở Hà Tĩnh và các yếu tố ảnh hưởng theo 5 tiêu chí, thông qua: (a) khảo sát 320 doanh nghiệp, hợp tác xã Hà Tĩnh hoạt động trên 10 huyện/thị xã trong 10 ngành; và (b) đánh giá các yếu tố tác động lên ĐMST Hà Tĩnh với các báo cáo đánh giá ĐMST của Bộ Khoa học và Công nghệ và các nghiên cứu cùng lĩnh vực; qua đó, tạo cơ sở cho việc xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá mức độ ĐMST địa phương.*

**Từ khóa:** Doanh nghiệp; Đổi mới sáng tạo; Hợp tác xã; Hà Tĩnh.

## 1. Giới thiệu

Đổi mới sáng tạo (ĐMST) (tiếng Anh: innovation) là việc thực hiện một sản phẩm/dịch vụ hoàn toàn mới hoặc được cải tiến đáng kể về qui trình, kỹ thuật hay một phương pháp tổ chức mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh [4], hoặc đổi mới về nguồn đầu vào sản xuất [6]. ĐMST có vai trò rất quan trọng đối với tăng trưởng nền kinh tế, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đối với các ngành sản xuất, ĐMST đóng vai trò cốt yếu trong nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là năng suất lao động, thu nhập của người lao động, qua đó giúp đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương bền vững hơn.

Qua gần bốn mươi năm Đổi mới, Việt Nam nói chung và Hà Tĩnh nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu về kinh tế, tuy nhiên, chủ yếu dựa trên việc tăng vốn đầu tư, sử dụng lao động giá rẻ; trong khi trình độ ĐMST còn hạn chế. Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam vẫn ở mức thấp, không ổn định, xếp hạng thứ 48 toàn cầu năm 2023 trong khi chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII) Hà Tĩnh đứng thứ 42 toàn quốc [1].

Trong bối cảnh mới, việc thúc đẩy ĐMST càng trở nên cấp bách, đòi hỏi có sự đánh giá đủ chi tiết cho Hà Tĩnh về năng lực ĐMST của doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), cơ sở kinh doanh (CSKD) trên địa bàn.

Nghiên cứu về ĐMST trên thế giới đến nay đã có tương đối nhiều, được cập nhật hàng năm bởi các Báo cáo GI toàn cầu cũng các nghiên cứu độc lập khác. Với mức độ ít hơn nhiều, tại Việt Nam, cũng đã có một số nghiên cứu về ĐMST cả nước và một số địa phương và các khía cạnh liên quan khác. Tuy vậy, đến nay, vẫn chưa có nghiên cứu chuyên biệt, dù là sơ khởi về thực trạng ĐMST của CSKD trên địa bàn Hà Tĩnh.

Mục tiêu của bài viết này là đánh giá thực trạng ĐMST của các CSKD Hà Tĩnh theo 5 tiêu chí thông qua: (1) khảo sát thực địa 320 CSKD trong 10 ngành hàng được lựa chọn; và (2) so sánh với kết quả khảo sát, xếp hạng ĐMST do DOST (2024) đánh giá và các nghiên cứu khác liên quan.

## 2. Một số vấn đề lý luận cơ bản

### 2.1 Một số khái niệm, nội hàm cơ bản

<sup>1\*</sup> Nội dung nghiên cứu là một phần kết quả của Đề tài khoa học cấp tỉnh Hà Tĩnh 2022-2024 “Giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo các ngành sản xuất chủ yếu Hà Tĩnh trong bối cảnh mới”.

<sup>2</sup> Tiến sĩ, Phó Viện trưởng, Viện Kinh tế Việt Nam

<sup>3</sup> Thạc sĩ - Ủy ban Nhân dân Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh

ĐMST là chủ đề được bàn luận từ tương đối lâu. OECD (2005) đưa ra khái niệm: “ĐMST là việc triển khai một sản phẩm (hàng hóa và dịch vụ), một quy trình hoặc một cải tiến mới hoặc một phương pháp tiếp thị mới hoặc một phương pháp tổ chức mới trong thực tiễn kinh doanh, tổ chức DN và quan hệ đối ngoại”. Gần đây, OECD (2018) rút gọn xuống chỉ còn loại hình là đổi mới sản phẩm và quy trình [4]. Tuy nhiên, Schumpeter (1934) có cách tiếp cận rộng hơn, bổ sung tiêu chí “phát triển nguồn cung ứng (đầu vào) mới” [6]. Có thể thấy, cách tiếp cận này tương đối phù hợp với các nước đang phát triển, nhất là các nước chủ yếu nhập khẩu đầu vào để sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu như Việt Nam. Luật Khoa học công nghệ Việt Nam năm 2013 nêu định nghĩa ĐMST là “việc tạo ra ứng dụng, thành tựu giải pháp kỹ thuật công nghệ, quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế xã hội, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng xuất khẩu”. Khái niệm này chủ yếu nêu mục tiêu của ĐMST song không phân định, làm rõ các hình thức ĐMST, nhất là không xác định được khi nào thì DN có thực hiện việc ĐMST.

ĐMST không chỉ xuất phát từ DN mà còn nhiều chủ thể khác trong một khu vực, còn là kết quả của sự hợp tác, tương tác và học hỏi lẫn nhau giữa các tác nhân khác nhau trong một khu vực, chẳng hạn như các công ty, tổ chức nghiên cứu và quản trị.

Ngoài ra, cần phân biệt 2 dạng: ĐMST đóng (ĐMST truyền thống, quá trình ĐMST nằm trong nội bộ của tổ chức) và mở ĐMST (quá trình ĐMST kết hợp giữa nhiều tổ chức, người liên quan/đối tác bên ngoài DN).

Tuy nhiên, ĐMST không hẳn là một hình thức gì đó cao siêu; nó có thể được phân thành hai nhóm: ĐMST gắn với khoa học và công nghệ và không gắn với chúng (ví dụ chuyển các tổ chức từ chợ/cửa hàng truyền thống thành siêu thị).

Cuối cùng, cần phân biệt ĐMST với phát minh, sáng chế; theo đó, ĐMST là hoạt động đã được thực hiện và giao dịch trên thị trường, nghĩa là đã được thương mại hóa thành công, còn 2 dạng hoạt động sau chưa chứng minh được tính thực tiễn, thị trường hoá.

## **2.2. Tình hình nghiên cứu ĐMST ở Việt Nam**

Đến nay, các nghiên cứu trực tiếp đo lường về loại hình, mức độ ĐMST ở quốc tế đã có tương đối nhiều. Phổ biến nhất là các báo cáo của OECD (2005) và OECD (2018) hướng dẫn cách đo lường theo 4 tiêu chí và 2 tiêu chí như đã nêu. Tại Việt Nam, Báo cáo của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (2017) [2] đánh giá, xếp hạng ĐMST trong DN tại các tỉnh thành Việt Nam giai đoạn 2014-2016 theo 4 tiêu chí dựa trên cách tiếp cận của OECD (2005). Gần đây, Báo cáo của DOST (2024) đánh giá các chỉ số liên quan đến ĐMST các tỉnh, trong đó có Hà Tĩnh. Nghiên cứu của Phan Tố Uyên và các cộng sự (2020) [5] đánh giá 4 hình thức ĐMST của 463 DN nông nghiệp Việt Nam theo cách tiếp cận của OECD (2015). Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có nghiên cứu chi tiết về các hình thức ĐMST, các đặc điểm và các yếu tố tác động lên ĐMST Hà Tĩnh theo 5 tiêu chí.

## **2.3 Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu này đánh giá tình hình ĐMST thông qua khảo sát các CSKD ở Hà Tĩnh để nhận dạng các hình thức, các nhân tố ảnh hưởng ĐMST. Tuy nhiên, trên quan điểm cạnh tranh toàn quốc, chúng tôi còn tiếp cận liên tỉnh thông qua so sánh các yếu tố ảnh hưởng ĐMST Hà Tĩnh với các tỉnh khác. Do các tiêu chí đo lường của OECD hướng tới so sánh toàn cầu nên chúng không thể hiện được đầy đủ năng lực ĐMST của các ngành, nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi cấp quốc gia và địa phương như đối với Hà Tĩnh. Tiêu chí Đổi mới nguồn đầu vào sản xuất khá thích hợp trong đo lường đặc điểm nền kinh tế Hà Tĩnh - vốn phụ thuộc nhiều vào nguồn nhập khẩu từ bên ngoài. Chính vì vậy, nghiên cứu này đánh giá 5 loại hình ĐMST Hà Tĩnh theo thang đo Linkert (từ 1 điểm) đến 5 điểm); từ không đồng ý đến hoàn toàn đồng ý) và tính điểm trung

bình.

Để đánh giá ĐMST, nghiên cứu khảo sát 320 CSKD (trừ doanh nghiệp FDI) hoạt động trong 10 huyện/thị xã Hà Tĩnh chủ yếu trong các ngành: (1) Trồng trọt; (2) Chăn nuôi; (3) Khai thác, nuôi trồng thủy sản; (4) Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm; (5) Khai khoáng; (6) Cơ khí; (7) Dệt may; (8) Sản xuất vật liệu xây dựng; (9) Xây dựng dân dụng; (10) Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải, tái chế phế liệu. Lưu ý là cách thức chọn mẫu là ngẫu nhiên trong các phân ngành được tỉnh Hà Tĩnh đặt hàng (chỉ định). Thời gian khảo sát là từ tháng 11/2023-4/2024.

Để so sánh mức độ ĐMST toàn quốc, bài viết này sẽ sử dụng kết quả so sánh toàn quốc về ĐMST của DOST (2024) cũng như thông tin từ nghiên cứu trong nước (Phan Tố Uyên và cộng sự, 2020).

### **3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

#### **3.1 Kết quả khảo sát**

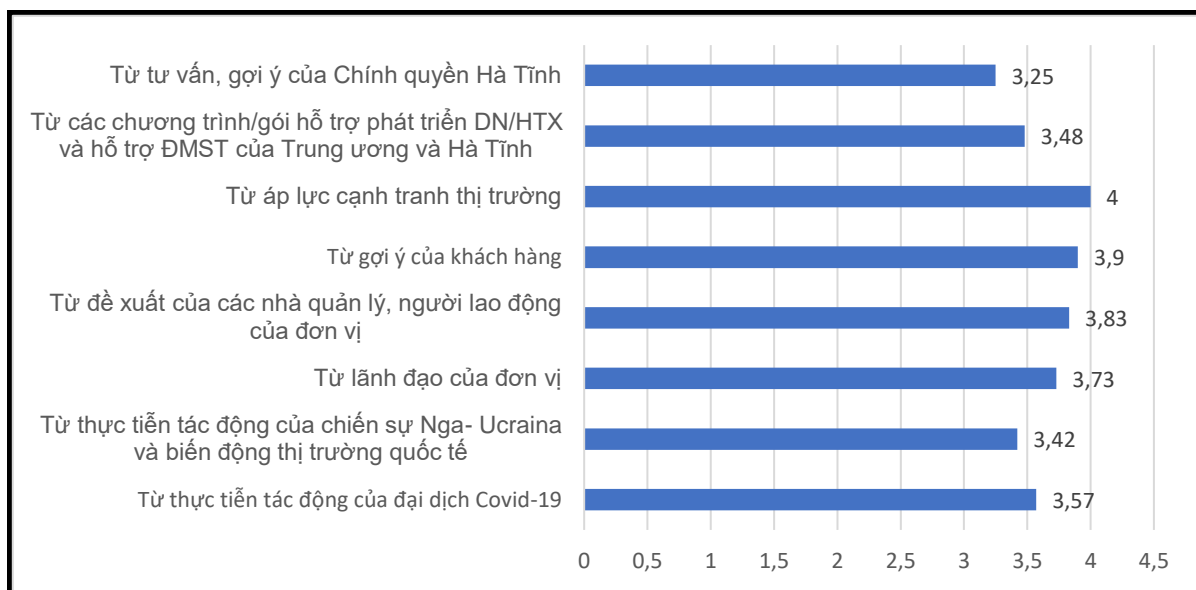
##### *- Mức độ ĐMST*

Kết quả khảo sát cho thấy hình thức ĐMST mà CSKD trên địa bàn thực hiện nhiều nhất là ĐMST về quy trình công nghệ/ kỹ thuật, hoặc cải tiến đáng kể về quy trình (tỷ lệ gần 51%), tiếp đến là ĐMST cách thức quản lý, tổ chức sản xuất, hoặc cải tiến cách thức quản lý (gần 48%), Tạo ra sản phẩm/ dịch vụ mới, hoặc được cải tiến đáng kể (gần 36%), ĐMST về tiếp thị/ marketing sản phẩm (gần 30%), và ĐMST nguồn cung ứng đầu vào sản xuất (14,3%). Kết quả đánh giá cho thấy kết quả ĐMST theo các hình thức tại Hà Tĩnh là tương đồng với tình hình ĐMST ở một số ngành, địa phương Việt Nam trong một số nghiên cứu đã thực hiện.

Kết quả ĐMST về Hà Tĩnh đến chịu ảnh hưởng từ các yếu tố sau: (1) Tỷ trọng đáng kể CSKD ngành Trồng trọt (chiếm 15,1%), Chăn nuôi (trên 10%). Đây là những phân ngành mà các tiêu chí “ĐMST sản phẩm mới” (ví dụ trồng cây mới, nuôi con mới) và “ĐMST quy trình” thường dễ thực hiện hơn nhiều và khó phân định rõ ràng; (2) Tỷ trọng đáng kể DN ngành “xây dựng dân dụng” (hơn 11%) - ngành mà việc xây nhà ở riêng biệt của từng dự án đơn lẻ cũng có thể được tính là sản phẩm mới (tuy điều này cần tranh luận thêm); và (3) Tiêu chí “ĐMST đầu vào sản xuất” - tất yếu kéo theo sự gia tăng thêm số CSKD có hoạt động ĐMST.

##### *- Yếu tố thúc đẩy ĐMST*

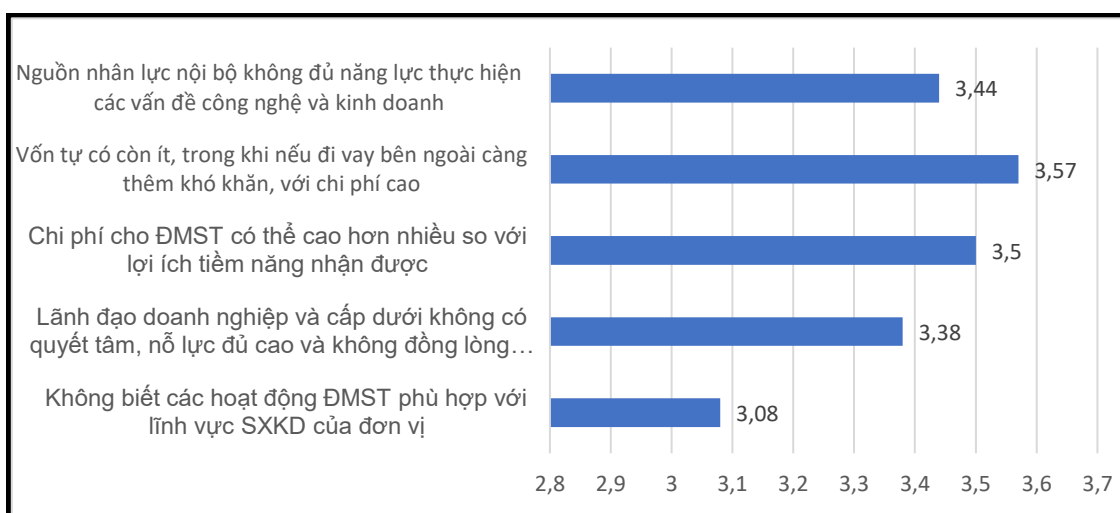
Kết quả khảo sát cho thấy nguồn gốc chủ yếu dẫn đến những ý tưởng, quyết định ĐMST bao gồm: Áp lực cạnh tranh thị trường, Gợi ý của khách hàng, Đề xuất của các cấp của CSKD (Hình 1). Tuy nhiên, các chỉ số trung bình đều không nổi bật (từ 3,25 đến 4) cho thấy không có yếu tố tác động mang tính vượt trội lên ĐMST ở Hà Tĩnh.



**Hình 1. Nguồn gốc xuất phát của những ý tưởng, quyết định các hoạt động đổi mới sáng tạo (điểm trung bình)**

*Nguồn: Kết quả khảo sát*

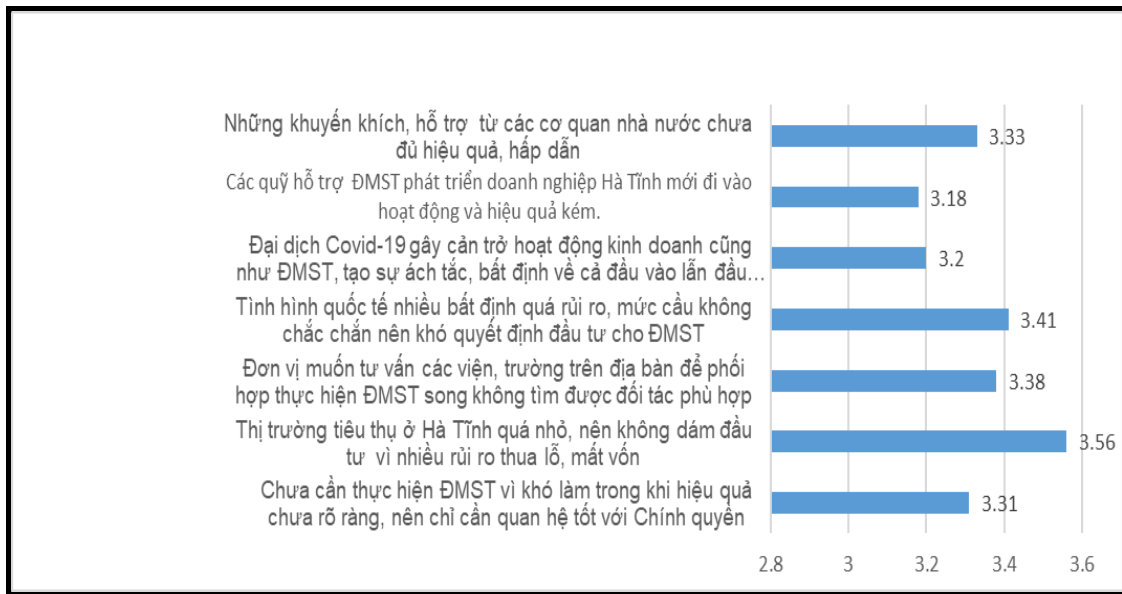
Các rào cản ĐMST bao gồm các yếu tố nội tại CSKD và các yếu tố khách quan trong nước và quốc tế. Yếu tố cản trở chủ quan chủ yếu bao gồm: Vốn tự có còn ít, trong khi nếu đi vay bên ngoài càng thêm khó khăn, với chi phí cao; Nguồn nhân lực nội bộ không đủ năng lực thực hiện các phương diện công nghệ và kinh doanh để có thể tham gia, thực hiện ĐMST,... (Hình 2).



**Hình 2. Các yếu tố chủ quan cản trở đối với quyết định, nỗ lực ĐMST của CSKD**

*Nguồn: Kết quả khảo sát*

Trong khi đó, các nguyên nhân khách quan bao gồm: Thị trường tiêu thụ của đơn vị ở Hà Tĩnh và các tỉnh cận kề quá nhỏ, nên chưa đầu tư cho ĐMST vì nhiều rủi ro thua lỗ, mất vốn cao; Tình hình thế giới nhiều bất định...(Hình 3).

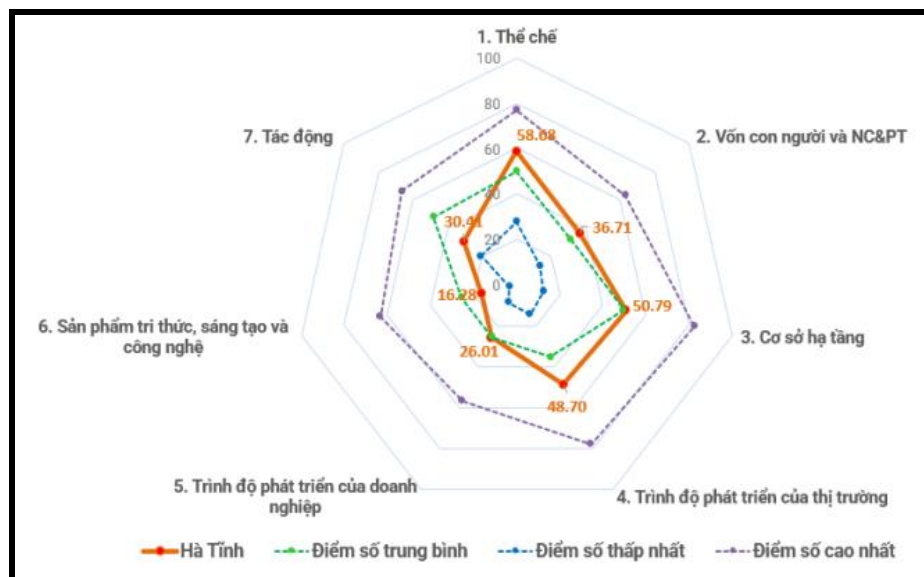


**Hình 3. Các yếu tố khách quan cản trở đối với quyết định, nỗ lực ĐMST của CSKD**

*Nguồn: Kết quả khảo sát*

### 3.2 Thực trạng ĐMST Hà Tĩnh so với cả nước

Việc đánh giá ĐMST tầm cấp tỉnh chưa thể đưa ra đánh giá chính xác khi Hà Tĩnh phải cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong thu hút đầu tư, kinh doanh và tăng trưởng kinh tế. Nếu so sánh Hà Tĩnh với nhiều tỉnh khác trong cả nước, chỉ số ĐMST (PII) của Tỉnh còn tương đối thấp, đứng thứ 42 của cả nước, đứng thứ 11 trong vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ. So với các địa phương có điểm cao nhất, các yếu tố đầu vào yếu nhất (ảnh hưởng tới năng lực ĐMST) bao gồm Trình độ phát triển (26 điểm so với 78 điểm), tương đương với các tỉnh có thứ hạng Trung bình; đặc biệt là sản phẩm tri thức, công nghệ và sáng tạo (16,28 điểm so với 61 điểm), thậm chí thấp hơn các tỉnh có mức Trung bình (36 điểm). Tuy nhiên, điểm Thể chế của tỉnh tương đối cao so với các tỉnh Trung bình (58,68 điểm so với 51 điểm) (Hình 4, chi tiết xem thêm [1]).



**Hình 4: Điểm số các trụ cột PII 2023 của Hà Tĩnh**

*Nguồn: [1].*

Tuy nhiên, điểm yếu chung khác nữa thuộc hệ sinh thái ĐMST của Hà Tĩnh và nhiều tỉnh khác trong nước là các hình thức ĐMST chỉ hầu hết mới so với trong tỉnh; độ mới so với toàn quốc hay quốc tế còn rất hạn chế; nguồn vốn đầu tư chủ yếu đến từ vốn tự có và từ NHTM trên địa bàn; các quỹ đầu tư có vai trò còn mờ nhạt; sự liên kết yếu kém giữa CSKD và các trường, viện;...

#### **4. Kết luận**

Đánh giá kết quả khảo sát ĐMST Hà Tĩnh cho thấy kết quả có một số điểm tương đồng với nghiên cứu về tình hình trong DN nông nghiệp do nghiên cứu này có tỷ trọng đáng kể CSKD trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, ngoài nguyên nhân trên, mức độ ĐMST Hà Tĩnh có vẻ cao hơn nhiều tỉnh cùng mức thu nhập do chúng tôi sử dụng thêm 1 tiêu chí đánh giá. Điều này là phù hợp hơn với điều kiện nền kinh tế Việt Nam nói chung và Hà Tĩnh nói riêng, tạo điều kiện phát hiện thêm những yếu tố ảnh hưởng khác biệt trong hoạt động kinh tế, ĐMST của địa phương.

Tuy vậy, để phục vụ hoạch định chính sách địa phương trong tầm nhìn quốc gia và so sánh được trình độ ĐMST địa phương, cần dựa trên nhiều hơn đánh giá so sánh toàn quốc với cách tiếp cận, các chỉ số/tiêu chí đánh giá thống nhất. Trên phương diện lý thuyết, cần xây dựng hệ tiêu chí đánh giá hình thức ĐMST đủ chi tiết, tính đến đặc thù của nhóm ngành hàng, giúp so sánh được mức độ ĐMST và tạo sức thuyết phục hơn ở cả tầm quốc tế và trong nước./.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2024), *Báo cáo Chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2023: Thực trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và ĐMST của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*, Hà Nội, Tháng 3/2024.
2. Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (2018), *Kết quả điều tra ĐMST trong doanh nghiệp tại Việt Nam giai đoạn 2014-2016*, Hà Nội, tháng 7/2018.
3. OECD (2018), *Oslo manual 2018: Guidelines for collecting, reporting and using data on innovation*, 4th Edition, 2018.
4. OECD, Eurostat (2005), *Oslo manual guidelines for collecting and interpreting innovation data*. Third edition, A joint publication of OECD and Eurostat; 2005.
5. Phan Tố Uyên, Trần Thị Hồng Việt, Đặng Thu Hương, Nguyễn Hữu Xuyên (Đồng chủ biên) (2020): *ĐMST và năng suất, chất lượng trong doanh nghiệp (Nghiên cứu trường hợp các DN nông nghiệp Việt Nam)*, Nhà xuất bản Lao động - xã hội, 2020.
6. Schumpeter, J.A (1934), *The theory of economic development: An inquiry into profits, capital, credit, interest and the business cycle*. London: Oxford Univ. Press; 1934.

#### **Innovation of enterprises and cooperatives in Ha Tinh province**

**Le Xuan Sang, Nguyen Van Chung**

*Innovation is a very important driving force of enhancing the productivity of enterprise and cooperative. In Vietnam, the assessment of the modalities of innovation at the provincial level has recently begun to be applied with different assessment criteria. This study, for the first time, evaluates Ha Tinh province's innovation activities and influencing factors based on five different criteria, through: (a) a survey of 320 Ha Tinh's enterprises and cooperatives operating in ten its districts/towns in ten sectors; and (b) a comparrison of factors affecting innovation in Ha Tinh provided by the reports of the Ministry of Science and Technology and*

*other relevant studies; Thereby, creating a basis for formulating and perfecting criteria of innovation in the time to come.*

**Keywords:** *Enterprise, Cooperative, Innovation, Ha Tinh.*